

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Trịnh Thị Tùng P – sinh năm 1990;
- Anh Nguyễn Tuấn V – sinh năm 1990;

Cùng HKTT và hiện cư trú tại: Căn hộ C - 1514, Tòa nhà T, Khu đô thị G, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là chị Trịnh Thị T P và anh Nguyễn Tuấn V có cùng HKTT và nơi cư trú tại: Căn hộ C, Tòa nhà T, Khu đô thị G, phường H, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/12/2015 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyền số 01.2015. Quan hệ hôn nhân giữa Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V là hợp pháp.

- *Về tình cảm vợ chồng*: Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và khuyên nhủ. Từ tháng 11/2025 đến nay, anh chị sống ly thân. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ, chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị T P và anh Nguyễn Tuấn V, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V xác nhận có 02 (hai) con chung là: cháu Nguyễn Tuệ M; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/6/2016 và cháu Nguyễn Phương Ngọc N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 16/12/2023. Hiện sức khỏe các cháu bình thường.

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 10/11/2025 và các bản khai ngày 26/12/2025 gửi Tòa án, chị P và anh V thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất để chị Trịnh Thị Tùng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Tuệ M và cháu Nguyễn Phương Ngọc N. Anh Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng mỗi con (Tổng cộng 6.000.000 đồng/01 tháng đối với hai con).

Tuy nhiên, tại các bản tự khai gửi Tòa án ngày 14/01/2026 và tại buổi hòa giải ngày 15/01/2026, chị P và anh V cùng thỏa thuận lại về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện thỏa thuận, sau khi ly hôn:

Anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuệ M cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Chị Trịnh Thị Tùng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương Ngọc N cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con đối với với nhau. Các bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Thấy: Việc các bên tự nguyện thỏa thuận lại về việc nuôi dưỡng con chung là quyền của các đương sự. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

- *Về tài sản chung* (bao gồm động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Trịnh Thị T P và anh Nguyễn Tuấn V tại **Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/01/2026** là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01.2015 ngày 21/12/2015 do UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa) cấp cho chị Trịnh Thị T P và anh Nguyễn Tuấn V không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V xác nhận có 02 (hai) con chung là: cháu Nguyễn Tuệ M; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/6/2016 và cháu Nguyễn Phương Ngọc N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 16/12/2023. Hiện sức khỏe các cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận:

Anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuệ M cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Chị Trịnh Thị Tùng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương Ngọc N cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Các bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con đối với với nhau.

Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V xác nhận anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Tùng P và anh Nguyễn Tuấn V thỏa thuận chị Trịnh Thị Tùng P là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0019943 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
 - Thi hành án DS TP. Hà Nội;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển 01.2015 ngày 21/12/2015)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ

